

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 63/2023/HSST
Ngày: 09/5/2023*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, Ông Nguyễn Công Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đao Văn T- tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm 1966, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Con ông: Đao Văn C và con bà Lò Thị V (đều đã chết); Bị cáo có vợ Lý Thị C, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: 01 đã được xóa, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay tại xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người làm chứng: Lò Văn T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản N, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2022, Đào Văn T, sinh năm 1966, đi xe khách từ nhà ở Bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đến khu vực bản Nậm P (nay là bản P, xã M) mục đích để tìm mua Heroine về để sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba đường rẽ vào bản P, T xuống xe đi bộ vào trong bản. Trên đường đi trong bản, T gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt đang đi bộ một mình theo hướng ngược chiều. Qua trao đổi, T mua được của người phụ nữ này 01 gói nilon màu trắng bên trong có 05 gói Heroine (Trong đó: 02 gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng) với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T cất giấu toàn bộ số Heroine mua được vào trong túi áo khoác bên trái T đang mặc rồi đi bộ quay ra khỏi bản. Khi T đi bộ ra khỏi bản được khoảng 200 mét thì gặp Lò Văn T1, sinh năm 1981, trú tại bản N, xã Mường Tè, huyện Mường Tè đang điều khiển xe máy đi hướng về bản N. Do có quen biết với nhau từ trước, T xin đi nhờ xe mô tô của T1 về nhà (T1 không biết việc T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 điều khiển xe chở T về đến Km 239 quốc lộ 4H thuộc địa phận bản N, xã Mường Tè, huyện Mường Tè thì gặp tổ công tác Công an xã Mường Tè đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, T bị tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 05 gói Heroine (Trong đó: 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng). Tại đây, Đào Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 109/KLGD ngày 10/11/2022 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận: *“Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Đào Văn T là: 19,68 gam (mười chín phẩy sáu mươi tám gam)”*.

Tại kết luận giám định số 857/GĐ-KTHS ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“05 Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKS- MT ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đào Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s

khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 18,22 gam heroine còn lại sau giám định; 06 mảnh nilon gồm: 03 mảnh màu trắng và 03 mảnh màu hồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung truy tố trong cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè về tội danh, điều luật áp dụng, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã có hành vi mua Heroine để sử dụng dần, bị cáo nhận thức được hành vi của mình tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời nói cuối cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút 10/11/2022, tại Km 239 quốc lộ 4H thuộc địa phận bản N, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Đào Văn T đang có hành vi Tàng trữ trái phép 19,68 gam

Heroin mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng **theo quy định của pháp luật**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bản án số 08/2012/HSST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 “Sửa đổi bổ sung năm 2009”. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/7/2013 bị cáo Đào Văn T chấp hành xong hình phạt tù và ngày 20/6/2012 bị cáo thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm. Như vậy, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội gần nhất là ngày 10/11/2022, bị cáo đã được xóa án tích theo quy định của bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ: Bị cáo khai đã mua của người phụ nữ lạ mặt không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ đã bán Heroine cho Đào Văn T là ai, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Lò Văn T1 là người điều khiển xe mô tô chở Dao Văn T: Quá trình điều tra xác định, T1 không biết Dao Văn T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên T1 không phạm tội. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 18,22 gam Heroine còn lại sau giám định; 06 mảnh nilon gồm: 03 mảnh màu trắng và 03 mảnh màu hồng. 18,22 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành, 06 mảnh nilon đều không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14.

1. Tuyên bố bị cáo Dao Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dao Văn T 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 16 (mười sáu) ngày tạm giữ, tạm giam, từ ngày 10/11/2022 đến ngày 25/11/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp Bảo lãnh đối với bị cáo từ ngày tuyên án đến khi bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 18,22 gam heroine còn lại sau giám định; 06 mảnh nilon gồm: 03 mảnh màu trắng và 03 mảnh màu hồng.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 31/3/2023).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa

Vũ Văn Bình